

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

**Light**

# ECOCADOR S1P LOW

ECOCADOR

**Giày an toàn ESD** th ể **thao** v ổ th ấp **làm** t ừ v ật l iệu **tái** ch ế

Giày bảo h ộ ECOCADOR thân trên kim tái ch ế 96%, khả năng ch ống t ĩnh điệ n (ESD) và đế g thép.






BLK

| | |
|---|---|
| Những vật liệu cao cấp hơ | một kim (100% tái chế), lướ |
| ót bên trong | i tái chế lướ |
| trong Đ | ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế) |
| iữa đế g | Thép |
| ngoài Đ | PU / PU |
| u Đứng đầ | Thép |
| i Loạ | S1 P / SR, FO, ESD |
| Phạm vi kích thước | EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5<br>JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| ng lượng thép | 0.595 kg |
| ẩn hiêu chu | ASTM F2413:2018<br>EN ISO 20345:2022 |






**SJ** BỘ T ấm lót chân T chống tĩnh điện có thể tháo rờ văn, dẫn hướng và hấp thụ sốc ót chân và toàn Thoáng khí và hút ẩm.



ường **có** thể **tháo** rờ Thay miếng lót giày thường xuyên h ơn để lót giày chỉnh hình riêng, mái thoả



**Công** nghệ **Airblaze** Hệ thống kiểm soát độ ẩm và mái khi



X ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa cháy nổ do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.




**SRC** rước là một trong những tính năng quan trọng giày bảo hộ SRC phải vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



**thép** iữa bằng thép đâm thủng được làm bằng thép chống gỉ không phủ và ngăn các xâm nhập từ đế ngoài.

## Công nghiệp n:

lĩnh vự c ô tô, Xây dự n g, Thự c phẩm & Đ, Ngành công n g hiệp, hậ

ường: **Môi** t
rư ờn g khô

## Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp phù hợp. Không trên lò s

K

| Sự miêu t ả | EN ISO 20345 | ết quả | đơn vị đo lường |
|---|---|---|---|
| Những vật liệu tái chế (100% tái chế), thường cao cấp hơn | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | ? 0.8 | 3.9 | mg/cm/giờ |
| Top: hiệu suất hơi nước | ? 15 | 4.1 | mg/cm2 |
| **Lót bên trong tái chế** | | | |
| Lớp lót: khả năng thấm hơi nước | ? 2 | 61.1 | mg/cm/giờ |
| Lót: hiệu suất hơi nước | ? 20 | 490 | mg/cm2 |
| **Đệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)** | | | |
| Đệm chân: Chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | 25600/12800 | 25600/12800 | chu kỳ |
| **Đế ngoài PU / PU** | | | |
| Chỉ số trượt của đế ngoài (mài mòn) | ? 150 | 59 | mm |
| Hệ số ma sát của đế ngoài SRA với gót chân | ? 0.28 | 0.30 | ma sát |
| Hệ số ma sát của đế ngoài SRA: Phần giữa | ? 0.32 | 0.39 | ma sát |
| Hệ số ma sát của đế ngoài SRB với gót chân | ? 0.13 | 0.15 | ma sát |
| Hệ số ma sát của đế ngoài SRB: Phần giữa | ? 0.18 | 0.24 | ma sát |
| Chỉ số điện trở: Giá trị tĩnh điện | 0.1 - 1000 | N/A | megaohm |
| Chỉ số ESD: Giá trị | 0.1 - 100 | 73 | megaohm |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | ? 20 | 24 | J |
| **Đầu ngón chân bằng Thép** | | | |
| Mũi giày an toàn chống va đập (khoảng cách sau va đập 100J) | N/A | N/A | mm |
| Mũi bảo hộ chống nén (khoảng hở sau khi nén 10kN) | N/A | N/A | mm |
| Mũi giày an toàn chống va đập (khoảng cách sau va đập 200J) | ? 14 | 15.0 | mm |
| Mũi giày an toàn chống nén (khoảng hở sau khi nén 15kN) | ? 14 | 19.0 | mm |

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày bảo hộ thiết kế thay thế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

## hân sinh thái:

Dấ

| Sự miêu t ả | ết quả | đơn vị đo lường |
|---|---|---|
| **i CO phát thả** | | |
| Vật liệu | 6.19 | kg |
| Bao bì | 0.12 | kg |
| ất Sản xu | 1.90 | kg |
| Chuyên ch ở | 0.26 | kg |
| | **8.47 kg CO2/**cặp | |

| Sự miêu t ả | ết quả | K |
|---|---|---|
| ệ vật l Tiệ **tái** ch ế | | |
| Product | 15% | |
| Bao bì | 99% | |

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com